

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 03/2021/HS-PT
Ngày 20 - 01 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**
Các Thẩm phán: Ông **Lê Thanh Danh**
Ông **Trần Quang Khang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Tuấn Duy**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Trang Thanh Bình**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 113/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Kha K và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo Lâm Khánh T, Nguyễn Hoàng Đ, Nguyễn Kha K, Đỗ Hoàng Y, Phan Bảo T1 và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2020/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Kha K**, sinh ngày 25/02/1996 tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp N, xã N A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1970 và bà Trương Thị C, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến ngày 12/5/2020 cho bảo lãnh tại ngoại đến nay, (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Đ** (tên gọi khác: Đ N), sinh ngày 06/6/1999 tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp N, xã N A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1970 và bà Trương Thị C, sinh năm 1969; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần: Ngày 13/6/2019, Công an huyện Phước Long xử phạt về hành vi xâm hại sức khỏe người khác với số tiền 2.500.000 đồng. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm

giám từ ngày 16/12/2019 đến ngày 12/5/2020 cho bảo lãnh tại ngoại đến nay, (có mặt).

- Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Lâm Khánh T**, sinh năm 1990 tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp N, xã N A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1964; có vợ tên Võ Thị Diễm T, sinh năm 1992 và 01 người con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến ngày 12/5/2020 cho bảo lãnh đến nay, (có mặt).

2. Họ và tên: **Đỗ Hoàng Y**, sinh ngày 15/11/1989 tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp L, xã N A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hoàng A, sinh năm 1963 và bà Lâm Thị T, sinh năm 1966; có vợ tên Trần Thị Ngọc C, sinh năm 1990 và 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 18/12/2019 đến ngày 19/12/2019 trả tự do; bị bắt tạm giam từ ngày 16/01/2020 đến ngày 12/5/2020 cho bảo lãnh đến nay, (có mặt).

3. Họ và tên: **Phan Bảo T1** (tên gọi khác: TBC), sinh năm 1993 tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp N, xã N A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T, sinh năm 1961 và bà Mai Kiều E, sinh năm 1961. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp vào ngày 18/12/2019 đến ngày 19/12/2019 trả tự do; bị bắt tạm giam từ ngày 16/01/2020 đến ngày 21/01/2020 cho bảo lãnh đến nay, (có mặt).

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Trần Minh Đ1**, sinh năm 1988 tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp C, xã N A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thành Đ, sinh năm 1954 và bà Phan Ngọc K, sinh năm 1955; có vợ tên Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1990 và 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/01/2020 đến ngày 12/5/2020 cho bảo lãnh đến nay, (có mặt).

2. Họ và tên: **Võ Hoàng H**, sinh năm 1988 tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp V B, xã V Đ, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L, sinh năm 1960 và bà Phan Thị H, sinh năm 1962; có 01 người con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2020 đến ngày 05/6/2020 cho bảo lãnh đến nay, (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng K1**, sinh năm 1988 tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp N, xã N A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm

thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1960 và bà Lưu Bích N, sinh năm 1960; có 01 người con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

4. Họ và tên: **Hoa Hoàng N1**, sinh năm 1998 tại huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp C, xã N A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoa N, sinh năm 1964 và bà Thị M, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- *Các bị hại đồng thời là bị cáo trong vụ án:* Trần Minh Đ1, Nguyễn Hoàng K1, Võ Hoàng H, Đỗ Hoàng Y, Nguyễn Kha K, Lâm Khánh T, Nguyễn Hoàng Đ.

- *Người bào chữa cho các bị cáo K, Đ, Khánh T:* Ông Trần Văn Vững là Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Hảo, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 15/12/2019 sau khi nhậu tại nhà của Phan Bảo T1 (TBC) và tại quán Karaoke Bình An thì Đỗ Hoàng Y, Phan Bảo T1, Trần Minh Đ1, Võ Hoàng H, Nguyễn Hoàng K1 và Hoa Hoàng Nh tiếp tục chạy xe đến Quán 52 của chị La Thị H1, ngụ ấp N, xã N A, huyện H để nhậu tiếp. Khi đến Quán nhậu 52 thì K1 và H nằm vờ ngủ. Lúc này, Y nhìn thấy bà Nguyễn Ngọc T, là mẹ của Lâm Khánh T nên Y mới nhớ lại trước đây Khánh T có đánh em của mình. Từ đó, Y muốn kiếm Khánh T để đánh trả thù nên đi lại nhà của bà T, TBC cũng đi theo sau, khi gặp bà T thì Y hỏi “*có Lâm Khánh T ở nhà không*” thì bà T nói không có ở nhà nên Y và TBC quay lại quán 52 ngồi nhậu cặp lộ gồm có: Y, TBC, Đ1 và N. Trong thời gian này bà Nguyễn Ngọc T đi qua nhà mẹ ruột là Nguyễn Ngọc S ở gần đó thì gặp Nguyễn Hoàng Đ và Nguyễn Kha K, bà T nói “*hồi nãy có thằng Y và thằng nào đó đi qua kiếm anh T mày không biết làm gì*”. Sau khi nghe xong thì Nguyễn Hoàng Đ lấy xe chở anh ruột là Nguyễn Kha K từ nhà về hướng chợ N A để xem ai kiếm anh T, khi chạy xe ngang quán nhậu 52 thì thấy Y, TBC và những người khác đang ngồi nhậu nên biết là Y đi kiếm anh Khánh T, thì Đ và K quay xe lại chạy về nhà. Sau đó, K lấy cây phăng dùng để phát cỏ được chế thành cây dao dài khoảng 60cm đi nhanh lại quán 52 chỗ nhóm của Y đang nhậu, Đ cũng lấy một cây xôm bao lúa bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 30cm, mũi đẹp nhọn có đường rãnh ở giữa và một cây phăng dài khoảng 60cm, mũi bằng, có bề lưỡi bén, màu xám, bề lưỡi phăng nơi rộng nhất khoảng 5-6cm chạy theo K, khi chạy ngang nhà của Khánh T thì Đ kêu Khánh T nên Khánh T thức dậy chạy theo sau.

Lúc này, Y, N, TBC, Đ1 đang ngồi nhậu nhìn thấy K cầm cây phăng đi lại trước, Đ cầm cây xôm lúa và cây phăng đi sau rồi đến Khánh T đi sau cùng nên TBC thì chạy vào trong quán kêu K1 và H thức dậy, đồng thời chạy ra phía nhà sau của quán 52 tìm hung khí; còn N, Y và Đ1 cầm nhiều chai bia larue, ly thủy tinh đứng dậy lui về phía Chi nhánh Ngân hàng Agribank, khi K, Đ, Khánh T đi gần đến thì N, Y, Đ1 chọi nhiều chai bia và ly thủy tinh về phía K, Đ, Khánh T nhưng K, Đ, Khánh T vẫn tiến lại nên Y, Đ1, N lui lại trước Chi nhánh Ngân hàng Agribank thì TBC cầm khúc cây bình bát dài khoảng 1,2m cứng chắc từ trong quán 52 đi ra cùng với H, K1 đứng trước quán. Lúc này Y, Đ1, N, K1 cầm chai bia larue, ly thủy tinh; TBC cầm chai bia larue và khúc cây bình bát, H cầm khúc cây dài khoảng 40cm cứng chắc (do TBC đưa), tất cả đều đứng ở ngoài lộ nhựa dùng chai bia, ly thủy tinh chọi về phía K, Đ, Khánh T nhiều cái và có trúng đầu của K ra máu. Do bị chọi chai bia, ly thủy tinh liên tục nên K, Đ, Khánh T lui về trước cửa quán Sắc Tím (quán Xa Ly). Lúc này, Đ đưa cây phăng tự chế cho Khánh T, H cầm khúc cây chỉ về phía K, Đ, Khánh T chửi thề *“kiếm ăn không kiếm, tối ngày lo kiếm chuyện”*; Đ mới cầm cây xôm lúa xông tới đâm về phía H thì H cầm cây đánh trúng tay của Đ. Đồng thời lúc này Y, Bảo T1, K1, Đ1, N, H bắt đầu xông vào chọi nhiều chai bia larue, ly thủy tinh về phía K, Đ, Khánh T nên K, Khánh T cầm cây phăng tự chế, Đ cầm cây xôm lúa xông vào ẩu đả với nhóm của Y; lúc này K nhặt khúc cây bình bát của TBC đánh K, Đ thì Đ giật được khúc cây trên tay của K1 nên K1 chạy vào trong quán Sắc Tím, cùng lúc này Khánh T bị té trước quán Sắc Tím nên Đ1 cầm chai bia đập vào đầu của Khánh T gây thương tích, thì lúc này K cầm cây phăng tự chế chém Đ1 nên Đ1 chạy vào trong quán với K1; K, Đ, Khánh T cầm phăng tự chế, cây xôm lúa rượt theo Đ1 và K1 chém, nên Đ và K1 chạy vào trong nhà vệ sinh đóng cửa lại, K, Khánh T, Đ dùng cây phăng tự chế, cây xôm lúa đâm, chém vào cửa nhà vệ sinh làm bằng thiết và chém vào khe cửa gây thương tích ở tay của Đ1, bụng của K1. Khi K, Khánh T, Đ rượt Đ và K1 chạy vào trong nhà vệ sinh thì Y cầm chai bia và TBC cầm ly thủy tinh cũng chạy vào trong quán Sắc Tím rượt theo chọi K, Đ, Khánh T; N cũng chạy theo sau Y, TBC vào trong quán đứng vỗ tay la lớn *“Công an lại, Công an lại”*, H cũng đi vào đứng trước cửa quán Sắc Tím nhìn vào, thì lúc này K quay lại dùng cây phăng chém trúng phía sau cổ của Y, Y và TBC chạy ra ngoài lộ thì K, Đ rượt theo. Khi chạy ra đến lộ nhựa tiếp giáp với quán 52 thì H ôm Đ lại, thấy vậy K dùng cây phăng tự chế giơ lên định chém H nên H đẩy Đ ra chụp lưỡi dao của K lại, lúc này Đ dùng cây xôm lúa đâm từ phía sau trúng vào lưng của H gây thương tích nên H chạy về hướng ngã ba cây xăng.

Sau đó, K, Đ, Khánh T tiếp tục quay lại nhà vệ sinh của quán Sắc Tím có Đ1 và K1 đang trốn ở bên trong, do cửa bị khóa nên K, Đ, Khánh T dùng nhiều chai bia larue chọi lên nóc nhà vệ sinh rớt xuống trong nhà vệ sinh

Sau khi sự việc xảy ra thì Nguyễn Hoàng K1, Trần Minh Đ1, Võ Hoàng H, Đỗ Hoàng Y, Nguyễn Kha K, Nguyễn Hoàng Đ, Lâm Khánh T bị thương tích nên làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định tỷ lệ thương tích. Đối với Phan Bảo T1 và Hoa Hoàng N không bị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 10/TgT ngày 24/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu đối với Trần Minh Đ1 như sau: Căn cứ Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một vết xây xát da ở má trái. Tỷ lệ 06% (Sáu). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

- Một vết xây xát da ở trên ngoài cánh tay trái. Tỷ lệ 03% (Ba). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

- Một vết thương lóc da ở lòng bàn tay trái. Tỷ lệ 03%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (Mười hai).

3. Kết luận khác: Không.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 11/TgT ngày 24/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu đối với Nguyễn Hoàng K1 như sau: Căn cứ Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một vết thương chưa cắt chỉ ở hạ sườn phải. Tỷ lệ 01% (Một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau, từ phải qua trái.

- Một vết thương chưa cắt chỉ ở khoang liên sườn VII - VIII đường nách trước bên trái. Tỷ lệ 01% (Một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau, từ trái qua phải.

- Một vết thương chưa cắt chỉ ở hạ sườn trái. Tỷ lệ 01% (Một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau, từ trái qua phải.

- Một vết thương ở mào chậu trái. Tỷ lệ 01% (Một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

- Một vết thương chưa cắt chỉ ở khuỷu tay trái. Tỷ lệ 02% (Hai). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

- Một vết thương chưa cắt chỉ ở kẽ ngón IV - V bàn tay trái. Tỷ lệ 01% (Một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

- Vết xây xát da ở bả vai trái không để lại sẹo: Theo Thông tư số 22 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ sau ra trước.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 07% (Bảy).

3. Kết luận khác: Không.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 15/TgT ngày 14/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu đối với Đỗ Hoàng Y như sau: Căn cứ Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo nông vùng cổ trái. Tỷ lệ: 04% (Bốn). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

- Sưng nề nhẹ vùng cằm: Theo Thông tư số 22 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động từ sau ra trước.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04% (Bốn).

3. Kết luận khác: Không.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 63/TgT ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu đối với Võ Hoàng H như sau: Căn cứ Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Một sẹo ở thắt lưng khoảng L2, L3. Tỷ lệ 01% (Một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ sau ra trước.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (Một).

3. Kết luận khác: Không.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 02/TgT ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu đối với Võ Hoàng H như sau: Căn cứ Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo ở đốt giữa ngón III bàn tay phải. Tỷ lệ 01% (Một). Cơ chế hành thành thương tích là do vật sắc tác động từ phải qua trái.

- Một sẹo ở lòng bàn tay trái. Tỷ lệ 01% (Một). Cơ chế hành thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (Hai).

3. Kết luận khác: Tổng tỷ lệ giám định bổ sung và tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 63/TgT ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu: 03% (Ba).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung lần 2 số: 03/TgT ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu đối với Võ Hoàng H như sau: Căn cứ Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo ở ngón I bàn tay trái. Tỷ lệ 01% (Một). Cơ chế hành thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (Một).

3. Kết luận khác: Tổng tỷ lệ giám định bổ sung lần 2 và tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 02/TgT ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu: 04% (Bốn).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 06/TgT ngày 24/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu đối với Nguyễn Kha K như sau: Căn cứ Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một vết thương chưa cắt chỉ ở thái dương trái. Tỷ lệ 01% (Một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

- Một vết thương ở góc hàm trái. Tỷ lệ 03% (Ba). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

- Một vết thương ở trước trên cánh tay trái. Tỷ lệ 01% (Một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

- Một vết thương ở ngón IV bàn tay trái. Tỷ lệ 01% (Một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

- Bốn vết xây xát da ở dưới trong cẳng tay phải. Tỷ lệ 04% (Bốn). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ phải qua trái.

- Hết bầm mặt trong đùi phải: Theo Thông tư số 22 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ phải qua trái.

- Còn than đau nhẹ vùng ngực trái: Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau.

- Đau nhẹ đùi trái: Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10% (Mười).

3. Kết luận khác: Không.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 01/TgT ngày 14/01/2020 đối với Nguyễn Kha K như sau: Căn cứ Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hai vết thương song song còn rỉ dịch vùng đỉnh đầu. Tỷ lệ 02% (Hai). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trên xuống dưới.

- Một sẹo nông ở trán phải. Tỷ lệ 03% (Ba). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau, từ phải qua trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05% (Năm).

3. Kết luận khác: Tổng tỷ lệ của giám định bổ sung và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 06/TgT ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu là: 14% (Mười bốn).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 08/TgT ngày 24/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu đối với Lâm Khánh T như sau: Căn cứ Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một vết thương chưa cắt chỉ ở thái dương phải. Tỷ lệ 02% (Hai). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

- Một vết xây xát da ở má trái. Tỷ lệ 03% (Ba). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

- Một vết xây xát da ở hông trái. Tỷ lệ 02% (Hai). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trái qua phải.

- Ba vết xây xát da ở mặt sau cẳng tay trái. Tỷ lệ 03% (Ba). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trái qua phải.

- Một vết thương ở lòng bàn chân phải. Tỷ lệ 01% (Một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ dưới lên trên.

- Một vết thương ở lòng bàn chân trái. Tỷ lệ 01% (Một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ dưới lên trên.

- Xây xát da vùng lưng phải không để lại sẹo: Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ sau ra trước.

- Còn đau đầu nhẹ: Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% (Mười một).

3. Kết luận khác: Không.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 07/TgT ngày 24/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu đối với Nguyễn Hoàng Đ như sau: Căn cứ Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một vết xây xát da ở ngón II bàn tay phải. Tỷ lệ 01% (Một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động từ phải qua trái.

- Một vết xây xát da ở ngón III bàn tay phải. Tỷ lệ 01% (Một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động từ phải qua trái.

- Một vết xây xát da ở ngón IV bàn tay phải. Tỷ lệ 01% (Một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động từ phải qua trái.

- Một vết thương chưa lành ở ngón V bàn tay phải. Tỷ lệ 01% (Một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động từ phải qua trái.

- Một vết xây xát da ở mu bàn tay phải. Tỷ lệ 01% (Một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động từ phải qua trái.

- Còn đau nhẹ ngực phải: Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động từ trước ra sau.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05% (Năm).

3. Kết luận khác: Không.

Tại Bản kết luận giám định số: 1413/C09B ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) khúc cây gỗ có chiều dài 1,2m, rắn chắc; một đầu có đường kính 0,03m và đầu còn lại có đường kính là 0,06m là hung khí nguy hiểm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Kha K, Nguyễn Hoàng Đ, Lâm Khánh T, Đỗ Hoàng Y, Phan Bảo T1, Trần Minh Đ1, Võ Hoàng H, Nguyễn Hoàng K1 và Hoa Hoàng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kha K 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến ngày 12/5/2020.

4. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến ngày 12/5/2020.

5. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Khánh T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến ngày 12/5/2020.

6. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng Y 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019 đến ngày 19/12/2020 và từ ngày 16/01/2020 đến ngày 12/5/2020.

7. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Bảo T1 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019 đến ngày 19/12/2020 và từ ngày 16/01/2020 đến ngày 21/01/2020 .

8. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày 28/9/2020.

9. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày 28/9/2020.

10. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày 28/9/2020.

11. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoa Hoàng N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày 28/9/2020.

Ngoài ra còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, lãi suất thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/10/2020 các bị cáo Lâm Khánh T, Nguyễn Hoàng Đ, Nguyễn Kha K kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 12/10/2020 các bị cáo Đỗ Hoàng Y, Phan Bảo T1 xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 26/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu kháng nghị theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ.

Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung bởi các lý do sau:

Các bị cáo Đỗ Hoàng Y, Phan Bảo T1, Trần Minh Đ1, Nguyễn Hoàng K1, Võ Hoàng H và Hoa Hoàng N với vai trò đồng phạm dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Nguyễn Kha K tỷ lệ 14%, gây thương tích cho Nguyễn Hoàng Đ tỷ lệ 5%, gây thương tích cho Lâm Khánh T tỷ lệ 11%, đã thỏa mãn quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nhưng bản án sơ thẩm chỉ xét xử các bị cáo Đỗ Hoàng Y, Phan Bảo T1, Trần Minh Đ1, Nguyễn Hoàng K1, Võ Hoàng H và Hoa Hoàng N theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có dấu hiệu bỏ lọt hành vi phạm tội của Đỗ Hoàng Y, Phan Bảo T1, Trần Minh Đ1, Nguyễn Hoàng K1, Võ Hoàng H và Hoa Hoàng N.

Bản án sơ thẩm phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với 04 bị cáo Trần Minh Đ1, Nguyễn Hoàng K1, Võ Hoàng H, Hoa Hoàng N là chưa xem xét đánh giá đúng vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo.

Bản án sơ thẩm áp dụng pháp luật chưa đúng, cụ thể: Áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt trong khi xét xử các bị cáo theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là

chưa đúng; áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo mà không áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách là thiếu sót. Đồng thời tuyên các bị cáo được hưởng án treo khi thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo qui định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự là không đúng. Việc đổi trừ thời gian tạm giữ, tạm giam đối với các bị cáo Đỗ Hoàng Y, Phan Bảo T1 là chưa chính xác.

Ngoài ra, sau khi ban hành cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 11/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân không giao bản cáo trạng cho bị cáo Lâm Khánh T là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 240 Bộ luật Tố tụng hình sự, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền bào chữa của bị cáo.

Do hủy án điều tra, xét xử lại nên không đặt ra xem xét đối với kháng cáo của các bị cáo K, Đ, Khánh T, Y, Bảo T1.

Các bị cáo Nguyễn Kha K, Nguyễn Hoàng Đ và Lâm Khánh T xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo; các bị cáo Đỗ Hoàng Y, Phan Bảo T1 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Kha K, Nguyễn Hoàng Đ và Lâm Khánh T trình bày: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã đề xuất về việc hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số: 25/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu do đã bỏ lọt hành vi phạm tội của các bị cáo Đỗ Hoàng Y, Phan Bảo T1, Trần Minh Đ1, Nguyễn Hoàng K1, Võ Hoàng H và Hoa Hoàng N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lâm Khánh T, Nguyễn Hoàng Đ, Nguyễn Kha K, Đỗ Hoàng Y, Phan Bảo T1 và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Kha K, Nguyễn Hoàng Đ, Lâm Khánh T, Võ Hoàng H, Phan Bảo T1, Trần Minh Đ1, Nguyễn Hoàng K1, Hoa Hoàng N, Đỗ Hoàng Y thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 17 giờ ngày 15/12/2019 tại ấp N, xã N A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, các bị cáo Nguyễn Kha K, Nguyễn Hoàng Đ, Lâm Khánh T dùng dao tự chế,

cây xôm lúa đánh nhau với các bị cáo Đỗ Hoàng Y, Phan Bảo T1, Trần Minh Đ1, Nguyễn Hoàng K1, Võ Hoàng H, Hoa Hoàng N, bên nhóm của Y dùng chai bia, ly thủy tinh và cây để tấn công lại nhóm của bị cáo Đ. Hậu quả làm cho các bị cáo Trần Minh Đ1, Nguyễn Hoàng K1, Đỗ Hoàng Y, Võ Hoàng H, Nguyễn Kha K, Lâm Khánh T và Nguyễn Hoàng Đ bị thương tích là có xảy ra trên thực tế.

[2.2] Xét thấy, chỉ vì cho rằng bị cáo Đỗ Hoàng Y kiếm bị cáo Lâm Khánh T với mục đích gây bất lợi cho bị cáo T mà các bị cáo Nguyễn Kha K, Nguyễn Hoàng Đ, Lâm Khánh T đã dùng dao tự chế, cây xôm lúa là một loại hung khí nguy hiểm để tìm đánh, gây thương tích cho nhóm của bị cáo Y. Hậu quả, qua giám định Đỗ Hoàng Y bị thương tích với tỷ lệ 04%, Trần Minh Đ1 bị thương tích với tỷ lệ 12%, Nguyễn Hoàng K1 bị thương tích với tỷ lệ 07%, Võ Hoàng H bị thương tích với tỷ lệ 04%. Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Kha K, Nguyễn Hoàng Đ, Lâm Khánh T thể hiện tính hung hăng côn đồ, xem thường sức khỏe của người khác. Với hành vi, hậu quả như đã nêu trên, bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân đã xét xử các bị cáo K, Đ, Khánh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc xác định có dấu hiệu bỏ lọt hành vi phạm tội của các bị cáo Đỗ Hoàng Y, Phan Bảo T1, Trần Minh Đ1, Nguyễn Hoàng K1, Võ Hoàng H, Hoa Hoàng N. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Đỗ Hoàng Y, Trần Minh Đ1, Nguyễn Hoàng K1, Võ Hoàng H, Phan Bảo T1 và Hoa Hoàng N đã dùng chai bia, ly thủy tinh và cây là hung khí nguy hiểm để tấn công gây ra thương tích cho Nguyễn Kha K, Nguyễn Hoàng Đ và Lâm Khánh T. Qua giám định, Nguyễn Kha K bị thương tích với tỷ lệ là 15%, Nguyễn Hoàng Đ 05% và Lâm Khánh T bị thương tích với tỷ lệ 11%. Tuy nhiên, đối với thương tích của bị cáo Lâm Khánh T, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Khánh T xác định, bị cáo Y cùng đồng phạm chỉ dùng chai bia, ly thủy tinh ném vào bị cáo và bị cáo Đ1 dùng chai bia đánh vào đầu bị cáo gây ra các thương tích ở vùng mặt, hông, tay của bị cáo và suốt quá trình xô xát các bị cáo khác không tấn công vào chân bị cáo. Khi nhóm bị cáo Y hết chai bia và ly thủy tinh ném thì bị cáo mới rượt đuổi để đánh nhóm của Y; trong quá trình rượt đuổi này bị cáo đi chân trần, không mang giày, dép nên bị các vết thương ở lòng bàn chân trái, lòng bàn chân phải. Lời khai của bị cáo Khánh T phù hợp với cơ chế hình thành vết thương ở lòng bàn chân trái, lòng bàn chân phải của bị cáo bởi lẽ theo kết luận giám định thương tích số 08/TgT ngày 24/12/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bạc Liêu đối với Lâm Khánh T thì vết thương ở lòng bàn chân phải tỷ lệ 01%, cơ chế hình thành thương tích do vật sắc tác động từ dưới lên; vết thương ở lòng bàn chân trái tỷ lệ 01%, cơ chế hình thành thương tích do vật sắc tác động từ dưới lên. Do đó,

không thể buộc các bị cáo Đỗ Hoàng Y, Trần Minh Đ1, Nguyễn Hoàng K1, Võ Hoàng H, Phan Bảo T1 và Hoa Hoàng N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với các thương tích ở lòng bàn chân trái, lòng bàn chân phải của bị cáo Lâm Khánh T. Cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Đỗ Hoàng Y cùng đồng phạm phải chịu trách nhiệm hình sự với toàn bộ thương tích của Lâm Khánh T bằng 11% là không có căn cứ vì bị cáo Đỗ Hoàng Y cùng đồng phạm không gây ra thương tích ở lòng bàn chân phải, lòng bàn chân trái của Khánh T. Vì vậy, bị cáo Đỗ Hoàng Y cùng đồng phạm phải chịu trách nhiệm hình sự với tỷ lệ thương tích của Khánh T là dưới 11%. Từ đó có cơ sở xác định bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Đỗ Hoàng Y, Phan Bảo T1, Trần Minh Đ1, Nguyễn Hoàng K1, Võ Hoàng H, Hoa Hoàng N theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là không bỏ lọt hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2.4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về sai lầm trong việc áp dụng pháp luật và hình phạt của án sơ thẩm đối với các bị cáo Trần Minh Đ1, Nguyễn Hoàng K1, Võ Hoàng H, Hoa Hoàng N, Hội đồng xét xử xét thấy: Như đã nhận định ở mục [2.3] thì hành vi của các bị cáo Đỗ Hoàng Y, Trần Minh Đ1, Nguyễn Hoàng K1, Võ Hoàng H, Phan Bảo T1 và Hoa Hoàng N chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã có xem xét đến vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó, xử phạt các bị cáo Trần Minh Đ1 01 năm 06 tháng tù, Nguyễn Hoàng K1, Võ Hoàng H, Hoa Hoàng N mỗi bị cáo 01 năm tù là phù hợp. Đồng thời, các bị cáo Đ1, H, K1, N tham gia với vai trò, mức độ thấp hơn các bị cáo khác và có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, bản án sơ thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo chấp hành hình phạt tù có điều kiện là có căn cứ. Khi áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, án sơ thẩm đã thể hiện đầy đủ nội dung của khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm tuyên trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự; áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo Trần Minh Đ1, Võ Hoàng H, Nguyễn Hoàng K1, Hoa Hoàng N là không đúng quy định. Cũng như việc dời thời gian tạm giữ của các bị cáo Đỗ Hoàng Y, Phan Bảo T1 không chính xác. Đây là sai sót của cấp sơ thẩm, nhưng không xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của các bị cáo, cấp phúc thẩm khắc phục được nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với việc cấp sơ thẩm chưa giao bản cáo trạng cho bị cáo Lâm Khánh T1, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lâm Khánh T cùng các bị cáo khác đều xác định đã nhận được bản

cáo trạng theo đúng thời hạn luật định, nên kháng nghị là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Như đã phân tích ở mục [2.3] và [2.4], Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Lâm Khánh T, Nguyễn Hoàng Đ, Nguyễn Kha K, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Hoàng Y, Phan Bảo T1, Hội đồng xét xử, xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, nên cần xử lý nghiêm. Khi quyết định hình phạt, án sơ thẩm đã xem xét đến vai trò, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng mà áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới so với án sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Kha K, Nguyễn Hoàng Đ, Lâm Khánh T, Phan Bảo T1, Đỗ Hoàng Y phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lâm Khánh T, Nguyễn Hoàng Đ, Nguyễn Kha K, Đỗ Hoàng Y, Phan Bảo T1 và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Kha K, Nguyễn Hoàng Đ, Lâm Khánh T, Đỗ Hoàng Y, Phan Bảo T1, Trần Minh Đ1, Võ Hoàng H, Nguyễn Hoàng K1 và Hoa Hoàng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kha K 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến ngày 12/5/2020.

4. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến ngày 12/5/2020.

5. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Khánh T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến ngày 12/5/2020.

6. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng Y 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019 đến ngày 19/12/2019 và từ ngày 16/01/2020 đến ngày 12/5/2020 .

7. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Bảo T1 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019 đến ngày 19/12/2019 và từ ngày 16/01/2020 đến ngày 21/01/2020 .

8. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày 28/9/2020.

9. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày 28/9/2020.

10. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày 28/9/2020.

11. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoa Hoàng N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày 28/9/2020.

12. Giao các bị cáo Trần Minh Đ1, Nguyễn Hoàng K1, Hoa Hoàng N cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Võ Hoàng H cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Trần Minh Đ1, Nguyễn Hoàng K1, Hoa Hoàng N, Võ Hoàng H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

13. Về án phí: Căn cứ các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Kha K, Nguyễn Hoàng Đ, Lâm Khánh T, Phan Bảo T1, Đỗ Hoàng Y, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

14. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- VKSND H. Hồng Dân (01 bản);
- TAND H. Hồng Dân (19 bản);
- CQĐT H. Hồng Dân (01 bản);
- Chi cục THADS H. Hồng Dân (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Các bị cáo (09 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Trần Quỳnh Phương